| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRI TÔN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày 05-4-2018
*Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Phước Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Chau Khiêng Sóc

2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn:*** Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 05-4-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 27-02-2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Trụ sở chính: đường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: anh Lê Hồng T, sinh năm 1971, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng A chi nhánh huyện T1 (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19-6-2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A và Giấy ủy quyền số 03/NHNo.HCNS ngày 09-10-2017 của Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện T1). (có mặt)

*2. Bị đơn:*

*2.1* Ông Hứa Thành H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

*2.2* Bà Võ Hồng L1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp V, xã V1, huyện T1, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện hợp pháp của Ngân hàng A (gọi tắt là ngân hàng) trình bày: ngày 30-5-2016, Ngân hàng A – Chi nhánh huyện T1 – Phòng giao dịch Ba Chúc với ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 ký kết hợp đồng tín dụng số 721/HĐTD, theo đó, ngân hàng cho ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 vay 350.000.000 đồng tiêu dùng trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày 30-5-2016 với lãi suất 11,5%/năm và có thể điều chỉnh lãi suất mỗi 06 tháng/01 lần theo quy định lãi suất của Ngân hàng A, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm nghĩa vụ, ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 thế chấp quyền sử dụng đất đối với các phần đất có tổng diện tích 45.294 $m^2$ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 226VG/HĐTC ngày 22-10-2014 (hợp đồng được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày 22-10-2014).

Đến nay, ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 chưa trả tiền vốn vay và cũng chưa nộp bất kỳ khoản tiền lãi nào; do vậy, ngân hàng yêu cầu ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 phải trả 752.719.514 đồng (350.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 14-9-2017 là 402.719.514 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh.

* Bị đơn, ông Hứa Thành H thừa nhận có vay của Ngân hàng A số tiền 350.000.000 đồng và đến nay chưa trả vốn lãi cho ngân hàng, thừa nhận có thế chấp quyền sử dụng đất đối với các phần đất nông nghiệp có tổng diện tích 45.294 $m^2$. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị ngân hàng gia hạn thêm 01 tháng.

Bà Võ Hồng L1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L1 không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không liên hệ làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L1 về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của ngân hàng yêu cầu buộc ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 phải trả 350.000.000 tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 05-4-2018 là 74.701.164, yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên việc gửi thông báo thụ lý cho bị đơn trễ hạn 02 ngày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Hứa Thành H và bà Võ Thị L1 là bị đơn có nơi cư trú tại xã V1, huyện T1, tỉnh An Giang và tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: ông Hứa Thành H và bà Võ Thị L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H và bà L1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H và bà L1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: hợp đồng tín dụng số 721/HĐTD ngày 30-5-2016 được các bên ký kết trên cơ sở quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 nhưng do thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: hợp đồng tín dụng số 721/HĐTD ngày 30-5-2016 được các bên tự nguyện ký kết trên cơ sở quy định của pháp luật nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Các bên thỏa thuận về thời hạn cho vay 60 tháng và kỳ hạn trả nợ được thực hiện theo phụ lục của hợp đồng; theo phụ lục kèm theo, kỳ hạn trả nợ được thực hiện vào các ngày 30-5-2017, 30-5-2018, 30-5-2019, 30-5-2020 và ngày 30-5-2021. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 không trả cho ngân hàng bất cứ khoản tiền nào là đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ vốn vay theo từng kỳ trả nợ sang nợ quá hạn từ ngày 30-5-2017 là hoàn toàn đúng với các thỏa thuận giữa các bên được ghi nhận tại điểm b khoản 1 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 721/HĐTD ngày 30-5-2016.

Do đó đã có đủ các căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc buộc ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 phải trả số tiền nợ vốn vay 350.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là có phù hợp với quy định của Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong đó, tiền lãi được tính như sau:

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 30-5-2016 đến ngày 05-4-2018 (673 ngày): 350.000.000 đồng x 11,5%/năm : 365 ngày x 673 ngày = 74.214.384 đồng.

Tiền lãi quá hạn đối với số tiền 10.000.000 đồng tính từ ngày 30-5-2017 đến ngày 05-4-2018 (309 ngày): 10.000.000 đồng x 5.75%/năm : 365 ngày x 309 ngày = 486.780 đồng.

Như vậy, số tiền lãi ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 phải trả cho ngân hàng tính đến ngày 05-4-2018 là 74.701.164 đồng.

[5] Về yêu cầu gia hạn trả nợ: ông Hứa Thành H yêu cầu gia hạn cho ông thêm 01 tháng để bán tài sản thế chấp trả nợ nhưng yêu cầu này của ông H không

được đại diện hợp pháp của ngân hàng đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông H.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1, là bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng phần yêu cầu của ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1.

Buộc ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 phải trả cho Ngân hàng A số tiền 424.701.164 đồng (350.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 05-4-2018 là 74.701.164 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 05-4-2018 trên số nợ vốn vay theo mức lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng số 721/HĐTD ngày 30-5-2016 được Ngân hàng A ký kết với ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 cho đến khi trả dứt nợ.

Về án phí:

Ông Hứa Thành H và bà Võ Hồng L1 phải nộp 20.988.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng A 17.054.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018164 ngày 03-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:*** **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Hưng**